**Thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ “Nghiên cứu, xây dựng Khung tham chiếu về an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử” Mã số: KC.01.07/16-20**

**1. Tên nhiệm vụ:** “Nghiên cứu, xây dựng Khung tham chiếu về an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử”, Mã số: KC.01.07/16-20

**2. Kinh phí:** 3.309,00 triệu đồng

Trong đó, NSNN: 3.309,00 triệu đồng

Ngoài NSNN:0 đồng

**3. Thời gian thực hiện:** 22 tháng từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 08 năm 2019

**4. Cơ quan chủ trì:** Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia

**5. Chủ nhiệm:** Nguyễn Huy Dũng, Cục trưởng Cục An toàn thông tin kiêm Giám đốc Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia

**6. Thành viên thực hiện chính**

- ThS. Nguyễn Huy Dũng, Cục An toàn thông tin, Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia

- ThS. Trần Quang Hưng,Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia

- Trần Đăng Khoa, Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin & Truyền thông

- ThS. Trần Mạnh Thắng, Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin & Truyền thông

- Nguyễn Phú Dũng, Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia

- ThS. Bùi Thị Huyền, Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia

- Hoàng Duy Trung, Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin & Truyền thông

- Hà Văn Hiệp Cục, An toàn thông tin, Bộ Thông tin & Truyền thông

- ThS. Lê Xuân Dũng, Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin & Truyền thông

- ThS. Đinh Văn Kết, Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin & Truyền thông

**7. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu (dự kiến)**

Thời gian: Tháng 11/2019

Địa điểm: Bộ Khoa học và Công nghệ, 113 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

**8. Nội dung báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

***8.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | | | **Khối lượng** | | | **Chất lượng** | | |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 1 | Phần mềm dịch vụ trực tuyến trên nền Web về khung tham chiếu an toàn thông tin cho Chính phủ điện tử |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 2 | Hệ thống mô phỏng giả lập trực tuyến trên Web phục vụ mục đích hỗ trợ các cơ quan, tổ chức tham chiếu, đánh giá mức độ đảm bảo an toàn thông tin dựa trên bộ tiêu chí đã được xây dựng. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 3 | Mô hình khung tham chiếu về an toàn thông tin phục vụ chính phủ điện tử. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 4 | Mô hình tham chiếu về an toàn thông tin cho cơ quan cấp Bộ |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 5 | Hướng dẫn cụ thể về triển khai công tác bảo đảm an toàn thông tin cho cơ quan cấp Bộ |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 6 | Mô hình tham chiếu về an toàn thông tin cho cơ quan cấp Tỉnh |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 7 | Hướng dẫn cụ thể về triển khai công tác bảo đảm an toàn thông tin cho cơ quan cấp Tỉnh |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 8 | Mô hình tham chiếu về an toàn thông tin cho cơ quan cấp Quận, Huyện |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 9 | Hướng dẫn cụ thể về triển khai công tác bảo đảm an toàn thông tin cho cơ quan cấp Quận, Huyện |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 10 | Bộ tiêu chí đánh giá về an toàn thông tin cho các cơ quan, tổ chức |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 11 | Báo cáo kết quả thử nghiệm áp dụng và đánh giá kết quả của việc triển khai khung tham chiếu an toàn thông tin cho 01 Bộ và 01 Tỉnh |  | x |  |  | x |  |  | x |  |

***8.2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:***

- Đề tài đã đưa ra Khung tham chiếu ATTT phục vụ CPĐT và các mô hình tham chiếu ATTT thành phần, tài liệu hướng dẫn cụ thể để các cơ quan, tổ chức tham khảo và triển khai.

- Đề tài đã khảo sát làm rõ thực trạng tình hình bảo đảm an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước, bộ ngành địa phương và các yêu cầu cơ bản để đảm bảo phục vụ tốt công tác này.

- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của Đề tài, đơn vị chủ trì đã xây dựng hệ thống hỗ trợ tra cứu, tham khảo và thực hành kỹ thuật phục vụ công tác giả lập, luyện tập, đào tạo phục vụ công tác bảo đảm an toàn thông tại tại bộ, ngành, địa phương.

***8.3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:***

8.3.1. Hiệu quả kinh tế

- Hỗ trợ các bộ, ngành địa phương mô hình, khung tham chiếu thống nhất trong toàn quốc, đảm bảo tiết kiệm được kinh phí xây dựng, nghiên cứu của các cơ quan tổ chức.

- Kết quả nghiên cứu cũng đưa ra các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, ứng dụng hệ thống mô phỏng giúp nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyên môn của các cán bộ chuyên trách CNTT, ATTT của các đơn vị tiết kiệm được kinh phí đào tạo và phòng ngừa hạn chế được các rủi ro kỹ thuật do con người gây ra thiệt hại không nhỏ về kinh tế.

8.3.2. Hiệu quả xã hội

- Đáp ứng được mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ cho các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với phát triển CPĐT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đảm bảo an toàn thông tin, thúc đẩy ứng dụng CNTT trong mọi hoạt động của các cơ quan tổ chức, CPĐT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Hỗ trợ cho cơ quan, tổ chức nhà nước trong việc tiếp cận các mô hình khung kiến trúc tham chiếu tập trung, tăng cường nhận thức, cải thiện, nâng cao trình độ kỹ thuật phục vụ công tác bảo đảm ATTT nói riêng, CNTT và xã hội nói chung.

**9. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

9.1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn: X

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng:

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng:

9.2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc:

- Đạt: X

- Không đạt:

**Giải thích lý do:**

- Số lượng: Đáp ứng yêu cầu

- Chất lượng: Đã có sản phẩm mô hình tham chiếu phù hợp với Khung CPĐT Việt Nam (Đã có xác nhận), các kết quả nghiên cứu được sử dụng trong công tác QLNN của Cục ATTT và các văn bản tài liệu hướng dẫn chuyên môn.

- Sản phẩm: Đã được đánh giá, kiểm thử bởi cơ quan có chức năng nhiệm vụ phù hợp, kết quả thử nghiệm tại các đơn vị cơ bản đáp ứng các yêu câu liên quan đến công tác bảo đảm ATTT.